

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-3-2021  
V/v “Ly hôn; tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Ngọc Đức.

Bà Phan Thị Quế.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.***

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 12/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đăng B có 01 người con chung là Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 18/12/2018, hiện nay đang sống cùng với mẹ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần thông qua người thân là ông Nguyễn Đăng Diệt (bố đẻ anh B) nhưng anh Nguyễn Đăng B vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đăng B, có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của B luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về tố tụng: Vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, không tranh chấp về tài sản và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 B luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thông báo, Quyết định của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhiều lần thông qua người thân nhưng anh Nguyễn Đăng B vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của B luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[3]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Đăng B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/7/2018 tại UBND xã N,

huyện Y, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng về quan điểm. Thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, chị Q khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Đối với bị đơn anh B, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác làm việc với Tòa án, điều đó chứng tỏ anh B không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Q, anh B đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đăng B.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh B có 01 người con chung là Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 18/12/2018, hiện nay đang sống cùng với chị Q. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Q là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay, chị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Đối với anh B, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh B đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của mình; không có trách nhiệm đối với con. Mặt khác, cháu Ph hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho chị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đăng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị Q chưa yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Đăng B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Đăng B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 18/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đăng B do chị Q chưa yêu cầu. Anh Nguyễn Đăng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002806 ngày 30/12/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đăng B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, h. Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Nguyễn Huy Mạnh**